

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**



**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ TRIẾT HỌC MÁC LÊNIN**

**Chuyên đề: Nhà nước và cách mạng xã hội**

**Nhóm học phần: 13**

**Nhóm thực hiện chuyên đề: 10**

**2024**

# Danh sách thành viên

| STT | MSSV     | Họ và tên             | Vai trò trong nhóm    |
|-----|----------|-----------------------|-----------------------|
| 142 | B2306378 | Nguyễn Tùng Khương    | Làm nội dung          |
| 152 | B2306586 | Võ Thành Đạt Thịnh    |                       |
| 144 | B2306392 | Dương Thanh Phong     |                       |
| 146 | B2306531 | Nguyễn Thị Ngọc Hân   |                       |
| 148 | B2306555 | Chung Tấn Lợi         | Làm phần trình chiếu  |
| 149 | B2306573 | Trần Minh Phú         |                       |
| 150 | B2306574 | Lê Trọng Phúc         |                       |
| 147 | B2306554 | Trần Thị Yến Linh     |                       |
| 145 | B2306413 | Phan Minh Triết       |                       |
| 143 | B2306388 | Huỳnh Thị Nhị         | Làm phần thuyết trình |
| 151 | B2306578 | Dương Quốc Thanh      |                       |
| 153 | B2306588 | Ngô Dương Nhựt Thương |                       |
| 154 | B2306603 | Trần Anh Vũ           |                       |
| 155 | B2307577 | Doãn Lan Hương        |                       |
| 156 | B2307587 | Nguyễn Huỳnh Như      |                       |



# Mục lục

|  |    |
|--|----|
| I.NHÀ NƯỚC.....  | 4  |
| a) Nguồn gốc của nhà nước .....                        | 4  |
| b) Bản chất của nhà nước.....                          | 4  |
| c) Đặc trưng cơ bản của nhà nước .....                 | 5  |
| d) Chức năng cơ bản của nhà nước.....                  | 7  |
| 1. Chức năng thống trị chính trị .....                 | 7  |
| 2. Chức năng xã hội .....                              | 8  |
| 3. Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại.....       | 9  |
| e) Các kiểu và Hình thức Nhà nước: .....               | 10 |
| II. CÁCH MẠNG XÃ HỘI .....                             | 12 |
| a) Khái niệm.....                                      | 12 |
| b) Nguyên nhân.....                                    | 12 |
| c) Bản chất .....                                      | 13 |
| d) Phương pháp cách mạng.....                          | 15 |
| 1. Phương pháp cách mạng bạo lực .....                 | 15 |
| 2. Phương pháp hòa bình .....                          | 15 |
| e) Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay..... | 16 |



# I. NHÀ NƯỚC

## a) Nguồn gốc của nhà nước

Nguồn gốc của nhà nước được hình thành từ 2 nguyên nhân chính ;

+Nguyên nhân sâu xa: là do sự phát triển của các lực lượng sản xuất, công cụ lao động phát triển dẫn đến sự dư thừa tương đối về của cải làm xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và về của cải.

+Nguyên nhân trực tiếp: là do mâu thuẫn giữa các giai cấp trong xã hội gay gắt không thể hòa giải được.

⇒ Nhà nước ra đời là một tất yếu khách quan để làm dịu sự xung đột giữa các giai cấp, để duy trì trật tự xã hội trong vòng trật tự mà ở đó địa vị và quyền lợi của giai cấp thống trị được đảm bảo.

## b) Bản chất của nhà nước

Nhà nước chỉ ra đời và tồn tại trong xã hội mâu thuẫn có giai cấp và đấu tranh giai cấp.

+Theo Ph Ăngren thì nhà nước chẳng qua chỉ là một bộ máy để trấn áp giữa một giai cấp này với một giai cấp khác, điều này trong chế độ cộng hòa dân chủ cũng hoàn toàn giống như trong chế độ quân chủ vậy.

Bản chất của nhà nước được giai cấp thống trị lập ra và sử dụng nhà nước như một công cụ quyền lực để:

+Thứ nhất là trấn áp giai cấp bị trị duy trì trật tự xã hội

Ví dụ: Nhà nước tư sản là công cụ để giai cấp tư sản trấn áp giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân lao động, bảo vệ lợi ích củng cố địa vị của giai cấp tư sản.

+Thứ hai là bảo vệ quyền lợi và địa vị của mình

Ví dụ: Nhà nước phong kiến được lập ra để bảo vệ cho cơ sở hạ tầng, cho chế độ chiếm hữu về ruộng đất, cho sự thống trị về mặt kinh tế của giai cấp địa chủ phong kiến với các giai cấp khác trong xã hội , nhà nước đó phải đưa ra cơ chế pháp luật để bảo vệ lợi ích của giai cấp địa chủ ; quân đội, nhà tù là công cụ để trấn áp giai cấp nông dân và các tầng lớp khác.

+Thứ ba là, nhà nước dù có tồn tại dưới hình thức nào thì cũng phản ánh và mang bản chất của giai cấp

Ví dụ: Nhà nước vô sản vẫn là nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân, thực hiện chế độ dân chủ với nhân dân và chuyên chính với kẻ thù.



⇒ Bản chất của nhà nước là một tổ chức chính trị của một giai cấp thống trị về mặt kinh tế nhằm bảo vệ trật tự hiện hành và đàn áp sự phản kháng của giai cấp khác.

### c) Đặc trưng cơ bản của nhà nước

\* Như chúng ta đã biết, nhà nước là một tổ chức chính trị - xã hội đặc biệt, có hệ thống cơ quan quyền lực và hoạt động dựa trên các nguyên tắc nhất định. Để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Nhà nước có những đặc trưng riêng biệt, bao gồm:

- Một là, nhà nước quản lý cư dân trên một vùng lãnh thổ nhất định:

+ Lê-nin có định nghĩa về đặc trưng này như sau “So với tổ chức huyết tộc trước kia (thị tộc hay bộ tộc) thì đặc trưng thứ nhất của nhà nước là ở chỗ nó phân chia thần dân trong quốc gia theo sự phân chia lãnh thổ”.

| Đặc điểm                    | Huyết tộc           | Nhà nước                                  |
|-----------------------------|---------------------|---|
| Cơ sở hình thành            | Quan hệ huyết thống | Lãnh thổ, hình thành biên giới quốc gia.  |
| Cấu trúc                    | Đơn giản            | Phức tạp gồm nhiều tầng lớp, giai cấp,... |
| Quan hệ giữa các thành viên | Hỗ trợ lẫn nhau     | Quan hệ kinh tế, xã hội, chính trị,...    |

+ Ở đây ta thấy, Tổ chức huyết tộc được hình thành dựa trên mối quan hệ huyết thống, còn Nhà nước quản lý cư dân trên một vùng lãnh thổ nhất định, hình thành biên giới quốc gia riêng với tư cách là quốc gia hay dân tộc. Cư dân trong cộng đồng nhà nước không chỉ tồn tại quan hệ huyết thống mà họ có thể đến từ nhiều nơi khác nhau và sinh sống trong vùng lãnh thổ và có những mối quan hệ khác như quan hệ kinh tế ví dụ như giữa người mua và người bán, quan hệ xã hội như quan hệ bạn bè, giữa thầy và trò, quan hệ chính trị như giữa chính quyền và người dân, ...



+ Khác với các tổ chức Huyết tộc, trong cộng đồng nhà nước có thể tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp, thành phần xã hội. Và hiện nay, Có những nhà nước ngày nay, ngoài giai cấp, tầng lớp xã hội vẫn còn tồn tại cộng đồng thị tộc, bộ lạc, bộ tộc

+ Về nguyên tắc, quyền lực nhà nước có hiệu lực với tất cả thành viên, tổ chức tồn tại trong phạm vi biên giới quốc gia. Việc xuất nhập cảnh do nhà nước quản lý, ví dụ thực tế đơn giản nhất là khi bạn muốn đi nước ngoài thì cần phải có hộ chiếu và phải có visa hợp lệ của quốc gia bạn muốn đến.

- Hai là, nhà nước có hệ thống các cơ quan quyền lực chuyên nghiệp mang tính cưỡng chế đối với mọi thành viên.

+ Bộ máy nhà nước là ví dụ điển hình nhất cho đặc trưng này. Cấu trúc nhà nước Việt Nam bao gồm các cơ quan lập pháp (Quốc hội), hành chính (Chính phủ), tư pháp (Tòa án Nhân dân) và các cơ quan thực hiện chức năng cưỡng chế như quân đội, cảnh sát.

Điểm mấu chốt là Nhà nước thực hiện quản lý xã hội dựa trên pháp luật. Hệ thống pháp luật đóng vai trò như kim chỉ nam, quy định các quy tắc và chuẩn mực hành vi cho mọi cá nhân và tổ chức trong xã hội.

+ Phương thức “cưỡng bức” được áp dụng để đảm bảo tính tuân thủ pháp luật. Ví dụ, khi bạn tham gia giao thông trên đường phố, việc dừng lại khi đèn đỏ bật sáng là hành động tuân thủ luật giao thông, bất kể có hay không sự hiện diện của cảnh sát. Lý do là bởi bạn hiểu rằng vi phạm luật sẽ dẫn đến các hình phạt như phạt tiền hoặc thậm chí tước giấy phép lái xe.

+ Nói một cách ngắn gọn nhất, đặc trưng này có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo trật tự xã hội, bảo vệ quyền lợi người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội.

- Đặc trưng thứ ba của Nhà nước: Hệ thống thuế khóa

+ Đặc trưng thứ ba, không thể thiếu, của Nhà nước chính là hệ thống thuế khóa. Đây là công cụ quan trọng để Nhà nước huy động nguồn lực tài chính, phục vụ cho các hoạt động chung của xã hội.

+ Hãy tưởng tượng bạn đang lái xe trên một con đường cao tốc khang trang. Bạn có bao giờ tự hỏi nguồn kinh phí để xây dựng và bảo trì con đường này đến từ đâu? Một phần không nhỏ trong số đó chính là từ thuế mà bạn đóng góp cho Nhà nước.

+ Hệ thống thuế khóa bao gồm nhiều loại thuế khác nhau được áp dụng cho các cá nhân và tổ chức. Ví dụ, thuế thu nhập cá nhân được sử dụng để chi trả cho các hoạt động



như quốc phòng, an ninh, giáo dục, y tế,...; thuế giá trị gia tăng được sử dụng để đầu tư vào cơ sở hạ tầng như đường xá, cầu cống, trường học, bệnh viện,...

+ Hệ thống thuế khóa đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc:

+ Đảm bảo hoạt động của bộ máy nhà nước: Thuế là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước, giúp duy trì hoạt động của các cơ quan nhà nước, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước.

+ Thúc đẩy phát triển kinh tế: Nhà nước sử dụng nguồn thuế để đầu tư vào các lĩnh vực như giáo dục, y tế, khoa học công nghệ,... tạo điều kiện cho phát triển kinh tế.

Như vậy, hệ thống thuế khóa là một đặc trưng thiết yếu của Nhà nước, góp phần củng cố và duy trì sự thống trị của giai cấp thống trị. Để đảm bảo hoạt động hiệu quả, hệ thống thuế khóa cần được xây dựng một cách hợp lý, công bằng và minh bạch, đồng thời được thực thi nghiêm minh.

#### **d) Chức năng cơ bản của nhà nước**

- Về bản chất, nhà nước là công cụ thống trị của giai cấp thống trị, xong để duy trì xã hội trong vòng “trật tự”, nhà nước đồng thời phải thực hiện nhiều chức năng như: chức năng thống trị chính trị và chức năng xã hội cùng với đó là chức năng đối nội và chức năng đối ngoại

#### **1. Chức năng thống trị chính trị**

- Chức năng thống trị chính trị: chịu sự quy định bởi tính giai cấp của nhà nước. Là công cụ thống trị giai cấp, nhà nước thường xuyên sử dụng bộ máy quyền lực để duy trì sự thống trị đó thông qua hệ thống chính sách và pháp luật

- Ví dụ:

+ Ở Việt Nam, có bộ máy nhà nước từ trung ương đến cơ sở bắt đầu từ Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất trải dài xuống các cơ quan cấp dưới như bộ → sở → phòng → ban

+ Nhà nước ta có hệ thống pháp luật rõ ràng được thể hiện trong các văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo những hình thức, thủ tục nhất định.

- V.I.Lê-nin vạch rõ: “Nếu quyền lực chính trị trong nước nằm trong tay một giai cấp có quyền lợi phù hợp với quyền lợi của đa số, thì mới có thể thực hiện việc điều khiển công việc quốc gia thực sự theo đúng nguyện vọng của đa số.



➔ Và nhà nước ta đã đáp ứng hoàn hảo yêu cầu đó, là một nhà nước của dân, do dân vì dân.

- Thực chất quan điểm: quyền lực chính trị, theo đúng nghĩa của nó, là bạo lực có tổ chức của một giai cấp để trấn áp một giai cấp khác theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n.

Và nếu quyền lực chính trị nằm trong tay một giai cấp có quyền lợi khác với quyền lợi của đa số, thì việc điều khiển công việc quốc gia theo nguyện vọng của đa số không khỏi trở thành một sự lừa gạt, hoặc đưa đến chỗ đàn áp đa số ấy”

- Một ví dụ điển hình cho trường hợp này là sự thống trị độc tài của Adolf Hitler và chủ nghĩa phát xít của Đức Quốc Xã, những kẻ tôn sùng chiến tranh lại là giai cấp cầm quyền của một đất nước. Bọn chúng xem tộc người Do Thái gốc Đức và hơn thế nữa là cả ở các quốc gia chiếm đóng là mầm bệnh của xã hội. Và cách duy nhất để giải quốc vấn đề này là giết sạch bọn họ.

## **2. Chức năng xã hội**

- Chức năng xã hội của nhà nước được biểu hiện ở chỗ nhà nước nhân danh xã hội làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về xã hội, điều hành công việc chung của xã hội như: thủy lợi, giao thông, y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường...) ➔ để duy trì sự ổn định của xã hội trong “trật tự” theo quan điểm của giai cấp thống trị.

Mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì? Nói một cách đơn giản và dễ hiểu là: không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động. “Nhân tố con người, chủ thể của mọi sáng tạo, mọi nguồn của cải vật chất và văn hóa, mọi nền văn minh. Chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh”. Tinh thần này đã được thể hiện nhất quán trong tất cả các giai đoạn phát triển của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đặc biệt là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam và Hiến pháp 2013 càng khẳng định rõ vai trò, chức năng xã hội của Nhà nước.

➔ Chức năng thống trị chính trị và chức năng xã hội của nhà nước có mối quan hệ mật thiết với nhau. Do bản chất giai cấp, nhà nước bao giờ cũng đặt chức năng thống trị chính trị của mình lên hàng đầu. Tuy nhiên để duy trì trật tự xã hội, nhà nước của giai cấp thống trị còn phải thực hiện chức năng xã hội của mình

➔ Chức năng xã hội chính là cơ sở của sự thống trị chính trị, và sự thống trị chính trị cũng chỉ kéo dài chừng nào nó còn thực hiện chức năng xã hội đó của nó. Đây là quan điểm Ph. Ăngghen.





Thật vậy nhiều chính quyền chuyên chế đã xuất hiện và suy vong ở Ba Tư, Ấn độ thời cổ đại là do không chú ý tới việc “tưới nước cho các thung lũng” để đảm bảo nền sản xuất nông nghiệp.

➔ Tưới nước ở các thung lũng ở đây có nghĩa là xây dựng một tiềm lực xã hội vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xây dựng cái gốc, cái rễ vững mạnh của nhà nước để đảm bảo sự ổn định về mặt chính trị, nhân dân có thêm niềm tin vào giai cấp lãnh đạo do có được sự ấm no, hạnh phúc.

### **3. Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại**

- Chức năng đối nội của nhà nước là sự thực hiện đường lối đối nội nhằm duy trì trật tự xã hội thông qua các công cụ như: chính sách xã hội, luật pháp, cơ quan truyền thông, văn hóa, giáo dục,... Chức năng đối nội được thực hiện trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, y tế, giáo dục,.. của mỗi quốc gia, dân tộc nhằm đáp ứng và giải quyết những nhu cầu cung của toàn xã hội.

➔ Chức năng đối nội được nhà nước thực hiện một cách thường xuyên, liên tục thông qua lăng kính giai cấp.

Các ví dụ về chức năng đối nội của nhà nước điển hình như:

- + Gặp gỡ đồng bào ➔ gắn kết và phát triển tinh thần tương thân tương ái.
- + Hoạt động giúp đỡ bà con miền Trung trong hoàn cảnh lũ lụt, khốn khổ.
- + Xây dựng hệ thống giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ, tạo tiềm lực cho nhân tài có cơ hội phát triển cho tương lai của đất nước.
- + Có những biện pháp xử lý các cá nhân, tổ chức các hành vi vi phạm pháp luật.

- Chức năng đối ngoại của nhà nước là sự triển khai thực hiện chính sách đối ngoại của giai cấp thống trị nhằm giải quyết mối quan hệ với các thể chế nhà nước khác dưới danh nghĩa là quốc gia, dân tộc, nhằm bảo vệ lãnh thổ quốc gia, đáp ứng nhu cầu trao đổi kinh tế, văn hóa, khoa học- kỹ thuật, y tế, giáo dục,... của mình.

➔ Ngày nay, trong xã hội hiện đại, chính sách đối ngoại của quốc gia là điều kiện cho sự phát triển. Tư duy “ một mình một cõi” không còn và cũng không nên còn xuất hiện.

➔ Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại tương tác và hỗ trợ lẫn nhau, trong đó, chức năng đối nội là điều kiện cần, tiên quyết, sau khi thực hiện tốt nó thì nhà nước mới có thể thực hiện chức năng đối ngoại.



Ví dụ đơn giản là: chỉ khi nhà nước giữ được sự ổn định chính trị - xã hội thì các nhà đầu tư nước ngoài mới dám đầu tư, thực hiện các dự án lớn ở nước mình.

- Thủ tướng Phạm Minh Chính trong cuộc Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Tập đoàn Samsung Electronics

- Hoạt động đối ngoại luôn được nhà nước ta chú trọng, chiến thuật ngoại giao “cây tre” của Việt Nam đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của khoa học kỹ thuật, kinh tế nước nhà.

### **e) Các kiểu và Hình thức Nhà nước:**

- Các kiểu Nhà nước:

Trong lịch sử loài người chúng ta đã và đang trải qua 5 hình thái kinh tế - xã hội khác nhau:

- Công xã thị tộc/ Công xã nguyên thủy
- Chiếm hữu nô lệ
- Phong kiến
- Tư bản chủ nghĩa
- Xã hội chủ nghĩa

4 trong số đó có sự phân chia giai cấp → có Nhà nước hình thành.

Sự thay thế của các Nhà nước được đánh dấu bằng 1 cuộc Cách mạng do 1 giai cấp khác lãnh đạo, đồng thời cũng là dấu chấm tan rã cho Nhà nước cũ.

////// Sự ra đời, thay thế:

Nhà nước đầu tiên ra đời là Nhà nước Chủ nô quý tộc, tương ứng với hình thái kinh tế - xã hội Chiếm hữu nô lệ, là Nhà nước đầu tiên ra đời cũng là 1 bước ngoặt lớn trong lịch sử của toàn nhân loại vì nó đánh dấu khi mà giai đoạn Công xã thị tộc tan rã, chế độ tư hữu xuất hiện, sự phân hoá giàu nghèo khá rõ ràng và có sự phân chia giai cấp.

Qua 1 khoảng bề dày lịch sử, cảm thấy bất bình trước sự lãnh đạo của giai cấp cầm quyền cũng như cảm thấy quyền lợi của bản thân bị thiệt thòi, giai cấp Địa chủ đã đứng lên lật đổ Nhà nước Chủ nô quý tộc, thiết lập Nhà nước Phong Kiến. Là cuộc Cách mạng đầu tiên trong lịch sử, cũng là tiền đề cho các cuộc Cách mạng sau.

Tiếp theo là giai cấp Tư sản.

Cuộc Cách mạng tháng 10 Nga do giai cấp Vô sản lãnh đạo.

////// Điểm giống và khác nhau:



Qua 1 khoảng thời gian Lịch sử, tuy khác nhau ở Kiểu nhà nước và giai cấp lãnh đạo, song ta vẫn thấy 1 điểm chung: Đều là công cụ thống trị của giai cấp thống trị.

Nhưng riêng ở Nhà nước Vô sản là Nhà nước đặc biệt, lấy số đông thống trị số ít.

– Hình thức Nhà nước:

Là khái niệm dùng để chỉ cách thức tổ chức, phương thức thực hiện quyền lực nhà nước của giai cấp thống trị, thực chất là hình thức cầm quyền của giai cấp thống trị, chịu sự quy định của bản chất giai cấp của nhà nước.

Để có thể dễ hiểu hơn ở khái niệm này, mình cùng đi qua một số Hình thức từng tồn tại trong lịch sử qua các thời kỳ nhé:

- Nhà nước chủ nô quý tộc thời đại chiếm hữu nô lệ từng tồn tại nhiều hình thức như:
  - + Nhà nước quân chủ chủ nô: quyền lực nằm trong tay hoàng đế “cha truyền, con nối”. Ví dụ: George I (George Louis) – (28/05/1660 – 11/06/1727), George II (George Augustus) – (30/10/1683 – 25/10/1760) là con trai của George I, George III (George William Frederick) – (24/05/1738 – 29/01/1820 là cháu trai của George II. Hay Nhà nước thành bang Xpac thời Hy Lạp cổ đại...
  - + Nhà nước cộng hòa dân chủ chủ nô: quyền lực thuộc về Hội đồng trưởng lão do cư dân bầu ra bỏ phiếu tín nhiệm. (Nhà nước thành bang Aten)
- Thời trung cổ quyền lực nằm trong tay địa chủ phong kiến tồn tại dưới hai hình thức:
  - + Nhà nước phong kiến tập quyền: quyền lực trong tay vua
  - + Nhà nước phong kiến phân quyền: quyền lực bị phân tán
- Trong xã hội tư bản tồn tại nhiều hình thức: chế độ cộng hòa, chế độ cộng hòa đại nghị, chế độ cộng hòa tổng thống, nhà nước liên bang, ...

Tuy khác nhau về tên gọi nhưng quy về bản chất, thì chỉ bảo vệ quyền lợi 1 số ít người có tiền, có quyền, địa vị trong xã hội.

- Nhà nước Vô sản: CHXHCNVN, Xô Viết ở Nga năm 1917,...

Khác nhau về tên gọi nhưng thực chất đây là Nhà nước do giai cấp Vô sản lãnh đạo, liên minh với tầng lớp nông dân và trí thức tiến bộ, để đại diện và bảo vệ quyền lợi cho giai cấp và toàn thể nhân dân lao động.

- Việt Nam:

Từ thế kỷ X đến nửa sau thế kỷ XIX: nhà nước phong kiến trung ương tập quyền và nhà nước phong kiến phân quyền.



Từ 1884-1945: nhà nước thuộc địa nửa phong kiến

Sau CMT8 1945: VNDCCH

## II. CÁCH MẠNG XÃ HỘI

### a) Khái niệm

- Cách mạng xã hội được hiểu theo 2 nghĩa, cả nghĩa rộng lẫn nghĩa hẹp:
  - Theo nghĩa rộng: là sự thay đổi căn bản về chất toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, là bước chuyển từ một hình thái kinh tế - xã hội này lên một hình thái kinh tế - xã hội mới tiến bộ hơn.
- ➔ Như vậy chúng ta thấy, theo nghĩa rộng thì cách mạng xã hội là sự thay đổi toàn diện các mặt của đời sống xã hội. Hay nói cách khác, sự thay đổi hình thái kinh tế - xã hội là sự thay đổi cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Nó là sự thay đổi toàn diện cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng, xã hội, ...
- Theo nghĩa hẹp: cách mạng xã hội là đỉnh cao của đấu tranh giai cấp, là cuộc đấu tranh lật đổ chính quyền, thiết lập một chính quyền mới tiến bộ hơn.

### b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân sâu xa: từ mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất tiến bộ đòi hỏi được giải phóng, phát triển với quan hệ sản xuất đã lỗi thời, lạc hậu.
- ➔ Và chính cái quan hệ sản xuất lỗi thời lạc hậu đó, nó là lực cản, nó kìm hãm cái sự phát triển của lực lượng sản xuất. Và từ đó, yêu cầu khách quan của sự phát triển của lực lượng sản xuất là đòi hỏi phải xóa bỏ quan hệ sản xuất lỗi thời, lạc hậu đó đi. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất biểu hiện về mặt chính trị xã hội là mâu thuẫn giữa: một bên là giai cấp bị trị đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến, với một bên là giai cấp thống trị mà đại diện là quan hệ sản xuất đã lỗi thời, lạc hậu.
- ➔ Và khi cái mâu thuẫn này nó lên đến đỉnh cao, tức là mâu thuẫn nó trở nên gay gắt thì nó đòi hỏi phải được giải quyết. Từ đó, nó sẽ nổ ra cuộc cách mạng xã hội và khi cách mạng xã hội nổ ra thì xã hội cũ (hay nói một cách đầy đủ là hình thái kinh tế xã hội cũ) sẽ bị thay thế bằng một hình thái kinh tế xã hội mới, tiến bộ. Như vậy, chúng ta thấy là trong xã hội có giai cấp thì đấu tranh giai cấp nó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cách mạng xã hội.
- Vậy thì tóm lại, cách mạng xã hội là đỉnh cao của đấu tranh giai cấp và trong lịch sử có hai cuộc cách mạng xã hội mang tính điển hình, có quy mô rộng



lớn và tính chất triệt để, đó là cách mạng tư sản lật đổ chế độ phong kiến và cách mạng vô sản lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa.

### c) Bản chất

🚦 Một số khái niệm gần giống với cách mạng xã hội cần phân biệt:

| Tiến hóa xã hội  | Cải cách xã hội  | Đảo chính   |
|--|--|---|
| Là sự thay đổi dần dần, thay đổi từng bộ phận, từng yếu tố, từng lĩnh vực của đời sống xã hội. | Chỉ tạo nên những thay đổi bộ phận, lĩnh vực riêng lẻ của đời sống xã hội. | Là phương thức tiến hành của một nhóm người với mục đích giành chính quyền, nhưng không làm thay đổi căn bản chế độ xã hội. |

- Tính chất của cách mạng: chịu sự quy định bởi mâu thuẫn cơ bản, nhiệm vụ chính trị mà cách mạng đó phải giải quyết.
- ➔ Nó phải trả lời các câu hỏi như là: lật đổ chế độ xã hội nào? Xóa bỏ quan hệ sản xuất nào? Thiết lập chính quyền thống trị cho giai cấp nào?
- ➔ Ví dụ: Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Việt Nam mang tính chất là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới. Kiểu mới ở đây là do mục đích của nó là đánh đổ sự thống trị của chính quyền thực dân (lúc bấy giờ là thực dân Pháp) và chính quyền phong kiến để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, thiết lập nền chuyên chính vô sản do đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.
- Lực lượng cách mạng: là những giai cấp, tầng lớp có lợi ích gắn bó với cách mạng, tham gia vào các phong trào cách mạng, thực hiện mục đích của cách mạng.
- ➔ Trong cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, lực lượng cách mạng là giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp tri thức tiếp thu chịu ảnh hưởng bởi các nền tư tưởng tiến bộ bên ngoài và đông đảo các tầng lớp nhân dân lao động khác. Trong các giai cấp của lực lượng cách mạng, thì giai cấp giữ vai trò quyết định đến thành công của cuộc cách mạng đó, được xem là động lực cách mạng.
- Động lực cách mạng: là những giai cấp có lợi ích gắn bó chặt chẽ và lâu dài với cách mạng, có khả năng tập hợp cách giai cấp khác tham gia cách mạng.
- Đối tượng cách mạng: là những giai cấp và những lực lượng đối lập cần phải đánh đổ của cách mạng.



- ➔ Trong cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, đối tượng cách mạng là chính quyền thực dân và chính quyền phong kiến. Cả thực dân Pháp và chính quyền nhà Nguyễn bù nhìn lúc bấy giờ đều là đối tượng của cách mạng Tháng Tám và khi lật đổ được cả 2 chính quyền này thì cách mạng mới được xem là thành công. Và để cách mạng đi đến thành công thì cũng cần phải có sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của giai cấp lãnh đạo cách mạng.
  - Giai cấp lãnh đạo cách mạng: là giai cấp có hệ tư tưởng tiến bộ, đại diện cho phương thức sản xuất tiến bộ, cho xu hướng phát triển của xã hội.
- ➔ Ví dụ: các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu (cụ thể là cuộc cách mạng tư sản Pháp vào thế kỉ XVII) thì giai cấp lãnh đạo là giai cấp tư sản. Vì lúc bấy giờ, giai cấp tư sản có hệ tư tưởng tiến bộ với chủ trương là tự do, bình đẳng, bác ái, đấu tranh chống lại hệ tư tưởng lạc hậu, lỗi thời của chính quyền phong kiến. Hay nói cách khác, giai cấp tư sản là đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tiến bộ hơn so với phương thức sản xuất phong kiến trước đó.
- ➔ Từ đây, chúng ta thấy cách mạng xã hội diễn ra rất phong phú và đa dạng. Điều đó phụ thuộc vào điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan của cuộc cách mạng.
  - Điều kiện khách quan: là điều kiện, hoàn cảnh kinh tế - xã hội, chính trị bên ngoài tác động đến, là tiền đề diễn ra các cuộc cách mạng xã hội.
  - Nhân tố chủ quan: ý chí, niềm tin, trình độ giác ngộ và nhận thức của lực lượng cách mạng vào mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng, là năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ cách mạng, khả năng tập hợp lực lượng cách mạng của giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- ➔ Khi điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan đã chín muồi. Đó là lúc thuận lợi nhất để bùng nổ cách mạng, có ý nghĩa quyết định đối với thành công của cách mạng. Và thời điểm đặc biệt đó gọi là thời cơ cách mạng.
- ➔ Ví dụ: Ngày 09/3/1945, khi Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương thì Đảng Cộng sản Đông Dương xác định thời cơ giành chính quyền đã đến và trong “Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa” do chủ tịch Hồ Chí Minh viết ngày 18/8/1945 có câu: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến...” Đó là lúc chúng ta cần phải đứng lên đấu tranh, khởi nghĩa giành lại chính quyền, giành lại độc lập, giải phóng cho dân tộc của mình. Chính vì vậy, mới thấy việc chọn thời cơ cách mạng là một vấn đề hết sức quan trọng, có liên quan đến sự thành bại của cách mạng. Nếu bỏ lỡ thời cơ thì cách mạng có thể không nổ ra hoặc nổ ra cũng khó có thể thành công.



#### **d) Phương pháp cách mạng**

- Fidel Castro đã từng nói “Cách mạng không phải là chiếc giường hoa hồng. Cách mạng là sự đấu tranh tới chết giữa tương lai và quá khứ.”. Vâng làm cách mạng, một sứ mệnh đầy vẻ vang và đáng tự hào của nhân loại, nhưng song đó là cả sự đánh đổi hi sinh của biết bao thế hệ, họ phải mang trên mình một trách nhiệm vô cùng to lớn của một cuộc đấu tranh đầy gian truân, khó khăn và thử thách được tính từ hàng chục năm đến cả vài thế kỉ. Người làm cách mạng phải tạo cho mình một trái tim ngoan cường, sức có mạnh, chí có bền mới gánh được nặng và đi được xa để chạm đến sứ mệnh cuối cùng của một cuộc cách mạng. Và mục tiêu của cách mạng xã hội là giành chính quyền bằng cách đập tan (xóa bỏ) chính quyền đã lỗi thời, phản động, cản trở sự phát triển của xã hội, thiết lập một trật tự xã hội mới tiến bộ hơn. Để thực hiện được mục tiêu cách mạng cần có phương pháp cách mạng phù hợp.

#### **1. Phương pháp cách mạng bạo lực**

- Phương pháp cách mạng bạo lực là hình thức cách mạng khá phổ biến. Cách mạng bạo lực là hình thức tiến hành cách mạng thông qua bạo lực để giành chính quyền, là hành động của lực lượng cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp lãnh đạo cách mạng vượt qua giới hạn luật pháp của giai cấp thống trị hiện thời, xác lập chính quyền nhà nước của giai cấp cách mạng. Trong xã hội có giai cấp, giai cấp thống trị không bao giờ tự nguyện từ bỏ địa vị thống trị của mình dù nó đã lạc hậu, lỗi thời. Nếu chỉ có các hoạt động đấu tranh hợp pháp thì không đủ để lực lượng cách mạng giành chính quyền. Vì vậy, chính quyền thường chỉ có thể giành được bằng hình thức chiến tranh cách mạng, thông qua bạo lực cách mạng. Trong các tác phẩm Phê phán Cương lĩnh Gôta, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C. Mác và Ph. Ăngghen đều khẳng định rằng, để giành chính quyền nhà nước từ tay giai cấp tư sản thì phải tiến hành cách mạng bạo lực. V.I. Lênin cũng cho rằng: “nhà nước tư sản bị thay thế bởi nhà nước vô sản (chuyên chính vô sản) không thể bằng con đường “tiêu vong” được, mà chỉ có thể, theo quy luật chung, bằng một cuộc cách mạng bạo lực thôi”. Tuy nhiên, cũng cần chú ý rằng, bạo lực chỉ là công cụ, phương tiện để lực lượng cách mạng giành lấy chính quyền nhà nước từ tay giai cấp thống trị.

#### **2. Phương pháp hòa bình**

- Phương pháp hòa bình cũng là một phương pháp để giành chính quyền, là phương pháp đấu tranh không dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền trong điều kiện cho phép. Phương pháp hòa bình là phương pháp đấu tranh nghị trường, thông qua





chế độ dân chủ, bằng bầu cử để giành đa số ghế trong nghị viện và trong chính phủ. Phương pháp hòa bình chỉ có thể xảy ra khi có đủ các điều kiện: Một là, giai cấp thống trị không còn bộ máy bạo lực đáng kể hoặc còn bộ máy bạo lực, nhưng chúng đã mất hết ý chí chống lại lực lượng cách mạng, hai là, lực lượng cách mạng phát triển mạnh, áp đảo kẻ thù. Phương pháp hòa bình rất có lợi, ít gây thương vong về con người và thiệt hại về vật chất nhưng điều kiện để giành chính quyền bằng phương pháp hòa bình ít khi xảy ra. Tuy nhiên, cần chú ý quan điểm “quá độ hòa bình” thực chất là quan điểm phủ định bạo lực cách mạng của bọn cơ hội chủ nghĩa theo hướng hữu khuynh. Hiện nay, ở Việt Nam, các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, dân tộc, tôn giáo và những yếu kém, sơ hở, mất cảnh giác của ta để xuyên tạc, bóp méo tình hình, cổ súy cho lối sống hưởng thụ, thực dụng, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa; đồng thời, cấu kết với các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị hoạt động ráo riết, chống phá cách mạng ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí. Điều này làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng, suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và của chế độ, vì vậy cần phải nhận diện những biểu hiện và tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ.

#### **e) Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay**

- Hiện nay, vấn đề cách mạng xã hội đã có nhiều đổi khác nhưng vẫn còn nhiều mâu thuẫn trong xã hội. (Sự xung đột về sắc tộc, tôn giáo, kinh tế giữa các quốc gia, khu vực. Cùng với đó là ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, nạn đói, bệnh tật ở nhiều nước, ...)
- Xu thế hòa giải, đối thoại đang là xu thế chủ đạo hiện nay.
- Xu hướng giữ vững độc lập tự chủ của quốc gia, dân tộc, không phụ thuộc, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, đấu tranh cho độc lập, hòa bình diễn ra mạnh mẽ trên thế giới.
- Đi tới một xã hội dân chủ, tự do, công bằng, văn minh.